Đại Kinh Nguyên Thuỷ

Bài 12: Kinh Tất Cả Lậu Hoặc

(Kinh số 2 trong Kinh Trung Bộ)

7 Phương Pháp Đoạn Trừ Lậu Hoặc

Giảng ngày: 07/10/2026

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang.

httpswww.youtube.com/watch?v＝VpxzZOKrEgE&t＝2262s.com/

và mạng xã hội Facebook: Fanpage Thích Thiện Trang

https://www.facebook.com/suthaythichthientrang

Kính chào toàn thể quý vị! Hôm nay là bài thứ 12 trong chuyên đề Đại Kinh Nguyên Thuỷ, chúng ta học bài về Kinh Tất Cả Các Lậu Hoặc. Kinh Tất Cả Lậu Hoặc là kinh thứ hai trong Kinh Trung Bộ. Một bài Kinh rất quan trọng, bởi vì bài Kinh này dạy 7 phương pháp bắt buộc để đoạn trừ Phiền não. Tại vì những Phiền não khác nhau phải dùng phương pháp khác nhau. Đó là nội dung trong bài Kinh này. Lúc trước chúng ta có chia sẻ một đoạn trong bài Kinh này rồi, nhưng chia sẻ nhanh và cũng lấy một phần thôi. Còn hôm nay cố gắng chia sẻ kỹ hết bài này. Mời quý vị theo dõi nội dung bài kinh:

7 Cách Đoạn Trừ Phiền Não

Kinh Tất Cả Lậu Hoặc *(Sabbāsavasutta)*

(Kinh Số 2 trong Kinh Trung Bộ)

[Đoạn 1: Mở đầu]

Như vầy tôi nghe. Một thời Thế Tôn ở Sāvatthī (Xá-vệ), tại Jetavana (Kỳ-đà Lâm), vườn ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc).

Tại chỗ ấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo!"

- "Bạch Thế Tôn", những Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.

Thế Tôn nói như sau:

- Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các ông "Pháp môn phòng hộ tất cả Lậu hoặc". Hãy nghe và khéo tác ý. Ta sẽ nói.

-Thưa vâng, bạch Thế Tôn, những Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.

Thế Tôn nói như sau:

- Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng các Lậu hoặc được diệt tận ở nơi người biết, người thấy, chứ không phải ở nơi người không biết, người không thấy.

Ở đoạn này có mấy điều, [mà] chúng ta cần phải tìm hiểu chút. Đầu tiên là “Pháp môn phòng hộ tất cả Lậu hoặc” (ở đây trong bản Chú giải, chắc là ngài Minh Châu chú giải): Pháp môn tức là phương tiện hay phương pháp; còn Lậu hoặc thì trong này nói là có bốn Lậu hoặc: Dục lậu là tham ái đối với 5 trần, Hữu lậu là hiện hữu, tham ái Sắc giới và Vô sắc giới, Kiến lậu là chấp trước tà kiến, và Vô minh lậu là Vô minh không hiểu Bốn sự thật: Khổ, Tập, Diệt, Đạo.

Ở đây, chúng ta hiểu một chút về Lậu hoặc. Có nhiều cách nói, nhưng chung quy lại thì vẫn như vậy. Đó là nói cách đầu tiên, là 5 Hạ phần Kiết sử và 5 Thượng phần Kiết sử (là 10 Kiết sử), bắt đầu từ Thân kiến, Hoài nghi, Giới cấm thủ, Tham, Sân. Đó là 5 Hạ phần Kiết sử. Rồi 5 Thượng phần Kiết sử là Sắc ái kiết, Vô sắc Ái kiết, Trạo hối kiết (còn gọi là Phóng dật kiết), Ngã mạn kiết và Vô minh kiết. Nếu như gom lại thì có thể nói

theo cách ở đây cũng được, là Dục lậu, Hữu lậu, Kiến lậu và Vô minh lậu. Nhưng trong bài này, Đức Phật nói có 3 lậu thôi, là: Dục lậu, Hữu lậu và Vô minh lậu. Chút nữa xem rồi chúng ta sẽ biết.

Ở đây, quan trọng dòng màu đỏ này: *"Các Lậu hoặc được diệt tận ở nơi người biết, người thấy, chứ không phải ở nơi người không biết, người không thấy".* Câu này rất quan trọng! Tức là nếu mình không biết, không thấy, thì không thể nào diệt trừ các Phiền não được. Lậu hoặc tức là Phiền não. Cho nên nguy hiểm là gì? Là khi mình không biết, không thấy thì làm sao mình diệt trừ Phiền não được. Vì vậy Đức Phật mới nói là phải ở nơi người biết, người thấy, chứ không phải ở nơi người không biết, người không thấy.

Ở trong bản này, quý vị có thể đối chiếu với bản của ngài Minh Châu, vì ở đây có vài điểm sửa khác với bản của ngài Minh Châu. Ở đây đối chiếu với Chú Giải hay là đối chiếu với Pali để sửa lại cho rõ ràng hơn. Cho nên về đại ý thì không khác, nhưng chúng ta phải cần rõ ràng hơn và từ ngữ được sắp theo thứ tự chuẩn hơn để dễ hiểu.

Và này các Tỷ-kheo, các Lậu hoặc được diệt tận ở nơi người biết gì, thấy gì? (Tức là biết gì, thấy gì thì mới diệt trừ được Lậu hoặc đó) **Như lý tác ý và không như lý tác ý.**

Tức là phải biết thế nào là như lý tác ý và không như lý tác ý. Ở đây cũng nên nói một chút về như lý tác ý và không như lý tác ý, đó là từ của ngài Minh Châu dịch. Nếu dịch đơn giản, thì gọi là khéo tác ý và không khéo tác ý. Tức là trong suy nghĩ của mình, suy nghĩ nào là khéo suy nghĩ và không khéo suy nghĩ. Và tiêu chuẩn khéo hay không khéo, suy nghĩ như thế nào, thì trong bài kinh này sẽ nói.

Này các Tỷ-kheo, do không như lý tác ý, các Lậu hoặc chưa sanh được sanh khởi, và các Lậu hoặc đã sanh được tăng trưởng.

Tức là do không khéo tác ý, không tác ý đúng như thật, cho nên các Lậu hoặc (tức là các Phiền não) chưa sanh thì sanh ra. và các Lậu hoặc (tức là các Phiền não) đã sanh thì thêm mạnh lớn hơn. Cho nên trong này, quan trọng Đức Phật nói hai tiêu chuẩn: Một là không khéo tác ý thì các Phiền não chưa sanh thì sẽ sanh; còn Phiền não đã sanh thì sẽ tiếp tục sanh tăng trưởng thêm. Cho nên phải khéo như lý tác ý, tức là phải khéo tác ý.

Này các Tỷ-kheo, do như lý tác ý, các Lậu hoặc chưa sanh không sanh khởi, và các Lậu hoặc đã sanh được trừ diệt. (Chữ màu đỏ rất quan trọng).

Như vậy là gì? Nếu mình biết tác ý đúng như pháp (gọi là khéo tác ý. Tức là trong mọi suy nghĩ của mình, mình tác ý như thế nào cho đúng pháp), thì các Phiền não chưa sanh sẽ không sanh, và các Phiền não đã sanh thì sẽ diệt, ví dụ như Tham, Sân, Si. Cho nên nhiều người tu lâu năm, sở dĩ không có phục được tham, sân, si là do không có khéo tác ý, không như lý tác ý. Và như lý tác ý như thế nào? Thì bài Kinh này là bài quan trọng để chúng ta hiểu tác ý như thế nào là như lý tác ý, gọi là khéo tác ý.

Đoạn này tạm tổng kết một khúc nhỏ như sau:

[**Nguyên nhân Lậu hoặc sanh và tăng trưởng là do không như lý tác ý**.

+Như lý tác ý và không như lý tác ý có thể dịch dễ hiểu là: khéo tác ý và không khéo tác ý'.

+ **Như lý tác ý (*yoniso manasikāra*):** hướng tâm, xem xét đúng phương pháp, phù hợp sự thật. (Sự thật là gì thì đằng sau có nói luôn).

+ **Không như lý tác ý (*ayoniso manasikāra*):** hướng tâm, xem xét sai phương pháp, trái với sự thật; chẳng hạn xem Vô thường là Thường, Khổ là lạc, Vô ngã là ngã...]

Thật ra [đây] là nằm trong Tam pháp ấn. Thế nào là khéo như lý tác ý? Tức là mình tác ý làm sao phù hợp với Tam pháp ấn về sự thật (là Vô thường, là Khổ, là Vô ngã). Nhưng nếu mình không có khéo, trong suy nghĩ mình nghĩ có một cái thường hằng chẳng hạn, có một cái ngã thường hằng hoặc là có một niềm vui thường hằng vô cùng, như vậy là dính. Hoặc là có một cái ngã, hoặc cho là tất cả đều thường hằng. Những điều đó gọi là không khéo tác ý hay không như lý tác ý. Và ngược lại, thì như vậy [là như lý tác ý). Đây là đầu tiên chúng ta phải biết.

[Đoạn 2: nêu 7 phương pháp đoạn trừ Phiền não tức là đoạn trừ Lậu hoặc]

Này các Tỷ-kheo!

(1) Có những Lậu hoặc được đoạn trừ phải do tri kiến; (trong bản dịch của ngài Minh Châu là 'có những Lậu hoặc phải do tri kiến được đoạn trừ', ở đây chúng ta đảo lại thôi, giữ nguyên chữ hoặc thêm chữ mới cũng được).

Tức là có những Lậu hoặc được đoạn trừ phải do tri kiến. Có nghĩa là không có cách nào khác, chỉ có cách đoạn trừ duy nhất là phải bằng tri kiến, thì mình mới hết được Phiền não đó. Cho nên không có cách nào khác. Chứ không phải như người ta nói niệm Phật là trừ được hết Phiền não. Không! Phương pháp niệm Phật không thể trừ hết Phiền não. Bởi vì

trong đây, bài này nói có 7 phương pháp để đoạn Phiền não. Trong 7 phương pháp thì mỗi phương pháp là phải dùng phương pháp đó. Phiền não nào thì phải dùng phương pháp đó, không thể dùng phương pháp khác được. Cho nên gọi là 'phải do phương pháp đó', chứ không phải là cái khác được.

Cho nên cẩn thận nha! Người đời sau không học kinh này, người ta nói có một Pháp môn đó đoạn trừ hết Phiền não. Không! Đức Phật nói có tới 7 cách. Có những Phiền não hay những Lậu hoặc được đoạn trừ phải do tri kiến. Tri kiến tức là mình phải tri kiến chính xác, chút nữa chúng ta có bài giảng ở dưới Đức Phật có giảng, cho nên không cần phải nói về điều này. Nói đơn giản nếu làm được một điều này thôi, thì quý vị chứng được Tu-đà-hoàn. Tri kiến chính xác là chứng Tu-đà-hoàn rồi. Làm được phương pháp đoạn Phiền não đầu tiên là chứng quả Tu-đà-hoàn.

(2) có những Lậu hoặc được đoạn trừ phải do phòng hộ; (được đoạn trừ là phải do phòng hộ thôi. Tức là không có cách nào khác, phải giữ gìn phòng hộ các căn).

(3) có những Lậu hoặc được đoạn trừ phải do thọ dụng; (tức là không phải mình nói là khổ hạnh, ép xác, không ăn không uống gì, không phải! Đức Phật không có nói như vậy, mà phải thọ dụng đúng cách thì mới đoạn trừ).

(4) có những Lậu hoặc được đoạn trừ phải do kham nhẫn; (có những phiền não mình phải chịu đựng, phải ráng chịu, đó là kham nhẫn).

(5) có những Lậu hoặc được đoạn trừ phải do tránh né; (tức là phải né đi, tránh đi, chứ không có nhào vô).

(6) có những Lậu hoặc được đoạn trừ phải do trừ diệt;

(7) có những Lậu hoặc được đoạn trừ phải do tu tập.

Như vậy 7 cách này, điều nào cũng phải do (phải do tức là bắt buộc), bắt buộc phải dùng cách đó. Ngôn ngữ nói khác là có những Phiền não phải được đoạn trừ bằng cách dùng tri kiến, có những Phiền não đoạn trừ bằng cách dùng phòng hộ, có những Phiền não đoạn trừ bằng cách dùng thọ dụng, có những Phiền não đoạn trừ bằng cách phải dùng kham nhẫn, có những đoạn trừ Phiền não phải đoạn trừ bằng cách tránh né, và có những Phiền não bắt buộc phải đoạn trừ bằng phương pháp trừ diệt, và có những Phiền não bắt buộc đoạn trừ bằng cách tu tập.

Cho nên dùng 7 cách này, chứ không có nói là tôi dùng một cách là đoạn trừ được hết Phiền não. Không có! Cho nên người đời sau không biết, rồi nói pháp nào cũng bình đẳng, "pháp pháp bình đẳng, không có cao thấp". Đó là người đời sau nói nha! Đức Phật nói [phiền não] này là phải xài [phương pháp] này. Giống như quý vị bị bệnh cảm là phải uống thuốc cảm, không thể uống thuốc đau bao tử được. Đau bao tử là phải uống thuốc đau bao tử, bệnh nào dùng thuốc đó. Rõ ràng như vậy! Chứ không phải dùng một cái mà đoạn trừ được. Đó là rõ ràng trong kinh, cho nên phải học kinh căn bản là vậy.

Như vậy chúng ta có 7 cách đoạn trừ Lậu hoặc này. Chúng ta sẽ vào [phương pháp] đầu tiên, chia sẻ kỹ điều này, hồi trước chúng ta đã giới thiệu sơ qua.

[Đoạn 3: Các Lậu hoặc được đoạn trừ phải do tri kiến]

Này các Tỷ-kheo, và thế nào là các Lậu hoặc được đoạn trừ phải do tri kiến?

Đầu tiên là Đức Phật đưa ra câu hỏi. Ở đây chúng ta nghe, từ từ chúng ta sẽ thấy chúng ta ở trong này.

Này các Tỷ-kheo, ở đây có kẻ phàm phu ít nghe, không được thấy các bậc Thánh, không thuần thục pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh, không được thấy các bậc Chân nhân, không thuần thục pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân, không tuệ tri các pháp cần phải tác ý, không tuệ tri các pháp không cần phải tác ý; vị này vì không tuệ tri pháp nào cần phải tác ý, pháp nào không cần phải tác ý, nên tác ý các pháp không cần phải tác ý và không tác ý các pháp cần phải tác ý.

Đoạn này tuy dài vậy, thật ra đây là ngôn ngữ của kinh Nguyên thuỷ, cho nên hơi dài. Nhưng thực tế chúng ta có thể hiểu ngắn lại thôi. Đầu tiên là kẻ phàm phu ít nghe, tức là không chịu nghe nhiều. Ngược lại với Hoà thượng nói là càng ngu, ít nghe thì dễ tu. Nhưng không phải! Đức Phật nói 'phàm phu ít nghe', do ít nghe cho nên họ 'không được thấy các bậc Thánh', họ cũng không tu pháp các bậc Thánh, không tu tập các pháp của bậc Chân nhân, không thấy bậc Chân nhân. Tóm lại là họ ít nghe pháp, họ không có cơ hội để gặp các bậc chứng từ Sơ quả cho đến Tứ quả nhà Phật. Cho nên họ không biết, không tuệ tri (không tuệ tri tức là không bằng trí tuệ mà biết được) pháp nào cần phải tác ý, pháp nào không cần phải tác ý. Do vậy pháp đáng lẽ cần tác ý thì họ lại không tác ý, còn pháp không cần phải tác ý thì họ lại tác ý. Tóm lại như vậy thôi.

Tóm lại phàm phu không có nghe, ít nghe cho nên không hiểu Thánh pháp, nên tác ý điều không nên [tác ý] và không tác ý điều nên tác ý. Chúng ta chỉ cần hiểu như vậy thôi. Tóm lại, chúng sanh phàm phu do không hiểu pháp, do ít học pháp, cho nên không biết điều gì cần tác ý và điều gì không cần tác ý, cho nên tác ý lung tung. Tác ý lung tung tức là điều đáng tác ý mà không chịu tác ý, điều không đáng tác ý thì lại tác ý.

Vậy điều nào đáng tác ý và điều nào không đáng tác ý? Điều nào cần tác ý và điều nào không cần tác ý, thì đoạn sau nói tiếp.

[Phàm phu ít nghe không hiểu Thánh pháp nên tác ý điều không nên và không tác ý điều nên tác ý.]

[Đoạn 4: Pháp không cần tác ý mà lại tác ý]

Này các Tỷ-kheo, và thế nào là các pháp không cần phải tác ý mà vị ấy lại tác ý? (Rất rõ ràng đúng không ạ?)

Này các Tỷ-kheo, đó là các pháp mà khi vị ấy tác ý đến thì Dục lậu chưa sanh được sanh khởi, hay Dục lậu đã sanh được tăng trưởng; hay Hữu lậu chưa sanh được sanh khởi, hay Hữu lậu đã sanh được tăng trưởng, hay Vô minh lậu chưa sanh được sanh khởi, hay Vô minh lậu đã sanh được tăng trưởng.

Những pháp ấy là những pháp không cần phải tác ý mà vị ấy lại tác ý.

Đoạn này cũng dễ thôi! Đọc thì dài vậy, nhưng đơn giản hoá là: những pháp, những điều gì đó mà khi mình suy nghĩ khiến cho ba loại Phiền não Dục lậu, Hữu lậu và Vô minh lậu chưa có thì bây giờ sanh, có

rồi thì lớn mạnh lên. Những điều đó không nên tác ý. Nhưng phàm phu lại tác ý.

Điều này dễ thôi, đằng sau có nói rõ hơn. Nhưng bây giờ chúng ta cũng nói luôn cho quý vị hiểu. Ở đây Đức Phật nói có ba loại Phiền não: Dục lậu (Phiền não ở cõi Dục), Hữu lậu và Vô minh lậu. Thế nào là Dục lậu? Dục lậu là có sự ham muốn ở cõi Dục. Cõi Dục mình có Ngũ dục, không phải tài, sắc, danh, thực, thuỳ, đó là của Trung Hoa nha! Ngũ dục là mắt thích hình sắc dễ chịu theo ý của mình, ví dụ quý vị thích màu hồng thì quý vị thấy màu hồng là thích, đó là thuộc về dục của con mắt.

Tiếp theo dục về âm thanh, tức là tai thích nghe âm thanh nào. Ví dụ người Việt Nam sinh ra từ nhỏ được huân tập thích nghe nhạc Việt Nam, một số người biết tiếng Anh thì thích nghe nhạc tiếng Anh. Nhưng cho tiếng nhạc nước nào đó nhiều khi không thích nghe. Hoặc có người thích nghe nhạc Bolero, có người thích nghe nhạc Rap, có người thích nghe nhạc Tango, đủ các giai điệu trên thế giới. Các kiểu nhạc Rock, nhạc gì đó, mình thích cái nào, gọi là Dục lậu về âm thanh. Đó cũng nằm trong Ngũ dục là âm thanh.

Thứ ba là mùi hương. Mùi hương tức là mùi thơm hay mùi không thơm, mình thích cái nào, ghét cái nào đều thuộc về Dục lậu hết. Bởi vì thích cái này cho nên không thích cái kia, do thích cái này cho nên không thích cái kia.

Thứ tư là vị, vị là lưỡi của mình nếm những vị nào. Có người thích vị ngọt cho nên tất nhiên không thích vị đắng. Có người vừa thích ngọt, vừa thích đắng, nhưng không thích cay. Có người thích ngọt, đắng, cay đều

được hết, nhưng lại không thích vị chua. Có người thích chua, nhưng không thích ngọt v.v… Những điều đó thuộc về Dục lậu.

Cuối cùng là thân xúc chạm. Thân xúc chạm là thân chạm thấy dễ chịu, êm ái. Có người thích dễ chịu, êm ái, có người thích sần sùi, có người thích kiểu này, có người thích kiểu kia. Hoặc là thích nước mát, nước ấm, có người thì thích nước lạnh. Quý vị thấy giống như có người thích uống nước đá, đó là họ thích lạnh. Có người không thích uống nước đá, họ chỉ uống nước nóng thôi, nước đá đối với họ lạnh, cả đời không uống nước đá luôn. Những điều đó đều thuộc về Dục lậu. Nói chung ý thích của mình nhiều lắm. Khi mình tác ý thì Phiền não sanh khởi. Tác ý thế nào, thì đằng sau sẽ nói rõ, nên chúng ta không lấy ví dụ.

Còn Hữu lậu là gì? Hữu lậu là sự mong muốn, sự dính mắc về sự hiện hữu. Sự hiện hữu thì có ba sự hiện hữu: hiện hữu ở cõi Dục, ở đoạn trên rồi. Còn có hiện hữu ở cõi Sắc, tức là hiện hữu ở thân hình, muốn có một thân hình để tồn tại. Và mình muốn hiện hữu ở cõi Vô sắc, tức là hiện hữu ở dạng tâm thức. Ba điều đó đều dính vào Hữu lậu hết. Hữu lậu tức là Phiền não muốn hiện hữu.

Trong kinh, quý vị thấy Đức Phật nói: “Này các Tỳ-kheo, Ta nói một sự hiện hữu dù một chút xíu nào cũng đáng chê trách. Giống như một chút nước miếng hay một chút phân, cũng có mùi hôi thối”. Cho nên Đức Phật đâu có nói nên hiện hữu đâu. Còn người đời sau thích hiện hữu, cho nên muốn về một Thế giới nào đó để được hiện hữu, sống lâu kiếp kiếp đời đời. Người ta thích kiểu đó. Đó là đánh vào tâm lý chúng sanh thích hiện hữu. Nhưng thực tế Đức Phật nói: một sự hiện hữu dù một chút ít thôi thì

đó cũng là không tốt. Vì đó là nhân của sanh tử luân hồi, còn hiện hữu là còn luân hồi, không có cách nào thoát được.

Thứ ba là Vô minh lậu, Phiền não là Vô minh. Vô minh trong kinh định nghĩa là không biết rõ như thật về Bốn đế: Khổ đế, Tập đế, Diệt đế và Đạo đế. Như vậy nếu ai không hiểu rõ [Bốn đế] gọi là bị Vô minh che lấp. Cho nên trong kinh hay nói là: Vì bị Vô minh che lấp, bị tham ái ràng buộc, cho nên Ta và các ông phải trôi lăn trong sanh tử từ xưa đến nay. Nếu cây trên cả Trái đất này chẻ ra từng khúc nhỏ, đặt xuống đất, chỉ đây là mẹ tôi, cây tiếp theo là mẹ của mẹ tôi, cây tiếp theo là mẹ của người mẹ tôi, (tức là hết bà ngoại rồi tới bà cố, bà sơ v.v…), chỉ miết, chỉ đến hết luôn cũng không tìm được. Ý nói rằng sự luân hồi là vô thuỷ, vô thuỷ là luân hồi lâu quá rồi. Cách nói như vậy, vì do Vô minh, do Ái, Vô minh và Ái thôi. Ái, thực ra nằm ở Hữu lậu và Dục lậu. Còn Vô minh lậu là thuộc Vô minh. Quý vị hiểu như vậy là được rồi.

[Đoạn 5: Pháp cần phải tác ý mà lại không tác ý]

Này các Tỷ-kheo, và thế nào là các pháp cần phải tác ý mà vị ấy lại không tác ý?

Này các Tỷ-kheo, đó là các điều mà khi vị ấy tác ý thì Dục lậu chưa sanh không sanh khởi, hay Dục lậu đã sanh được trừ diệt, hay Hữu lậu chưa sanh không sanh khởi, hay Hữu lậu đã sanh được trừ diệt, hay Vô minh lậu chưa sanh không sanh khởi, hay Vô minh lậu đã sanh được trừ diệt.

Những pháp ấy là những pháp cần phải tác ý mà vị ấy lại không tác ý.

Chúng ta nói ngắn gọn lại, vì lời văn của Phật nói chặt chẽ, không bắt bẻ được, nói là: Các điều khi vị ấy tác ý (tức là người nào tác ý), nếu Dục lậu chưa sanh thì không sanh nữa, đã sanh rồi thì diệt. Hữu lậu cũng vậy, Vô minh lậu cũng vậy. Nếu chúng ta nói như vậy là gọn, đúng không ạ? Thực ra là các điều mà khi tác ý, khiến Dục lậu, Hữu lậu, Vô minh lậu chưa sanh thì không sanh, đã sanh rồi thì được trừ diệt. Đó là điều nên tác ý. Chúng ta nói gọn ngôn ngữ là như vậy. Tất nhiên gọn như vậy thì dễ hiểu, nhưng không chặt chẽ, không có rõ ràng, chi tiết. Nhưng ai muốn gọn thì chỉ cần hiểu như vậy thôi.

Tóm lại, Đức Phật đúc kết đoạn trên:

Do vị ấy tác ý các pháp không nên tác ý, do vị ấy không tác ý các pháp cần phải tác ý, nên các Lậu hoặc chưa sanh được sanh khởi, và các Lậu hoặc đã sanh được tăng trưởng.

Tóm lại là do không tác ý đúng cách, cái đáng tác ý, đáng suy nghĩ thì lại không suy nghĩ, cái không đáng suy nghĩ thì lại suy nghĩ. Cho nên khi khởi tâm gì cũng gắn vô mấy điều đó, thì cuối cùng Phiền não tăng nhiều, chưa có thì sanh ra, có rồi thì tăng nữa. Tóm lại là như vậy.

Cho nên ở đây chúng ta chỉ cần nhớ dòng này là được:

[Tóm lại: điều nên tác ý thì không tác ý, điều không nên tác ý thì lại tác ý. Vì vậy Lậu hoặc (Phiền não) sanh và tăng thêm.

Quý vị chỉ cần hiểu vậy là được rồi. Lậu hoặc tức là Phiền não nha! Ở đây, ai không hiểu thì ghi chữ Phiền não vô, chứ không là không biết chữ Lậu hoặc là gì, vì đây là danh từ thuật ngữ của nhà Phật.

Bây giờ chúng ta sẽ vào phần quan trọng. Tại vì bài này, nếu quý vị làm được phương pháp thứ nhất thôi thì [quý vị] là Tu-đà-hoàn rồi.

[Đoạn 6: Điều gì là tác ý không đúng cách khiến tà kiến sanh khởi và tăng thêm]

Điều này quan trọng nhất nè: điều gì mà tác ý không đúng cách khiến tà kiến sanh khởi và tăng thêm.

Đức Phật nói:

Vị ấy tác ý một cách không như lý như sau (tức là tác ý không đúng như lý)**:**

Chúng ta có những tác ý này:

"Ta đã có mặt trong quá khứ chăng? Hay ta đã không có mặt trong quá khứ? Ta đã là gì trong quá khứ? Ta có mặt như thế nào trong quá khứ? Sau khi đã là gì, ta đã trở thành gì trong quá khứ?"

"Ta sẽ có mặt trong tương lai chăng? Hay ta sẽ không có mặt trong tương lai? Ta sẽ là gì trong tương lai? Ta sẽ có mặt như thế nào trong tương lai? Sau khi là gì, ta sẽ trở thành gì trong tương lai?"

Hay vị ấy có nghi ngờ về mình trong thời hiện tại: "Ta có mặt chăng? Hay ta không có mặt? Ta là gì? Ta có mặt như thế nào? Chúng sanh này từ đâu đến? Và rồi sẽ đi đâu?".

Đọc đoạn này, mình nghe thấy dường như mình toàn suy nghĩ như thế này đúng không ạ? Người bình thường suy nghĩ như thế này là tốt lắm rồi. Nhưng Đức Phật nói đó là không như lý tác ý, tác ý không đúng. Ở đây chia ra ba thời: quá khứ, hiện tại và tương lai. Hôm trước chúng ta đã chia sẻ phần này rồi, dùng bản của ngài Minh Châu. Hôm nay chúng ta sửa theo Chú giải và sửa lại theo Pali, thì quý vị rõ hơn. Nhưng cố gắng giữ lại mạch văn của ngài Minh Châu, chỉ sửa mấy chỗ nhỏ thôi.

Thứ nhất về quá khứ, có 5 nghi ngờ về quá khứ (5 suy nghĩ):

1. "Ta đã có mặt trong quá khứ chăng?" Quý vị có nghi ngờ này không? Có đúng không? Bây giờ thì chắc là không có nghi ngờ nữa rồi, bây giờ chắc chắn tin là luân hồi, cho nên nói chắc chắn tôi có mặt trong quá khứ rồi, đúng không ạ?

1 và 2. "Ta đã có mặt trong quá khứ chăng? Hay ta đã không có mặt trong quá khứ?". Người thế gian mới đầu tìm đến tâm linh sẽ rớt vào hai câu này. Tóm lại có quá khứ hay không, hay là không có? Tại sao điều này là không như lý tác ý? Vì suy nghĩ như vầy "ta đã có mặt trong quá khứ", thì khả năng đưa về Thường kiến. Thường kiến là có một cái tự ngã thường hằng. "Hay ta không có mặt trong quá khứ" chỉ là đời này thôi, vậy thì rớt vào Đoạn kiến. Cho nên đều rớt vào Biên kiến cả. Suy nghĩ như vậy thì rớt vào Biên kiến. Cho nên điều này là không như lý tác ý. Tại sao như vậy thì chúng ta phải học tới đoạn sau.

3. "Ta đã là gì trong quá khứ?" Ví dụ đời trước mình là gì? Có quá khứ, vậy tôi là gì? Tự nhiên có suy nghĩ: "có quá khứ, vậy là con chó hay con mèo, hay chư Thiên, hay người v.v…" Suy nghĩ đó là: Ta đã là gì trong quá khứ?

4. "Ta có mặt như thế nào trong quá khứ?" Giả sử lúc đó mình đã xác định rằng mình có mặt trong quá khứ, làm người rồi, vậy hồi đó mình sống ở đâu, mình sống ra sao, hình dáng, hoàn cảnh như thế nào? Gọi là ta có mặt như thế nào trong quá khứ. Đó cũng là không như lý tác ý.

Mặc dù đối với người mới tìm hiểu tâm linh, thì mình thấy mấy đoạn này có vẻ đúng. Đúng đấy chứ, toàn thấy hay chứ! Người ta có quan niệm, suy nghĩ về luân hồi. Nhưng họ đưa về một suy nghĩ tốt là họ đoạn được

Đoạn kiến. Người thế gian, thông thường người ta sẽ rớt vào Đoạn kiến, tức là chết rồi là hết. Nhưng học Phật hoặc một Tôn giáo nào đó ba mớ, mới học lại thường rớt vào Thường kiến. Tức là mình lại khẳng định rằng trong quá khứ mình tồn tại như thế nào, mình sống ra sao, là người hay là quỷ, hay là thần gì đó. Cuối cùng mình chấp vào đó.

Rồi sau đó mới đưa đến câu hỏi: "Sau khi đã là gì, ta đã trở thành gì trong quá khứ?" Ví dụ đưa ra giả thuyết: trước đó là chư Thiên chăng, hay trước đó là chó, hay trước đó là Súc sanh, hay trước đó là Địa ngục? Trong đầu tác ý như vậy. Những tác ý này liên quan về ngã trong quá khứ. Như vậy gọi là không như lý tác ý, tức là tác ý không đúng cách.

Hồi xưa học, mình sẽ thấy vô lý, hầu như ai học Phật cũng nghĩ như vậy mà, mọi người đều mặc định, chư Tổ Bắc truyền cũng như vậy, quý vị thấy không ạ? Toàn kể ra tôi đời trước là ai, đời trước là người nào, ví dụ như Quốc sư Ngộ Đạt 10 đời trước là Viên Án. Hoặc vị này đời trước là Tô Đông Pha, đời sau này là Giới Diễn Thiền sư v.v… Thực tế đều vướng vào những điều này hết.

Quý vị thấy, nếu học bên Nguyên thuỷ thì hầu như các ngài không có nói đời trước kiểu vậy. Vì sao vậy? Vì đó là không như lý tác ý. Tức là họ đã rớt vào Thường kiến. Và bây giờ chúng ta cũng vậy, đa phần mọi người dù học cho đến nay rồi, nhưng vẫn bị vướng Thường kiến này. Vì Thường kiến này đều xoay quanh một cái, đó là Tự ngã thường hằng. Vấn đề nằm ở chỗ đó thôi. Khi đã vướng đó thì đằng sau nói: đó là tà kiến, kiến trù lâm, kiến hoang vu, kiến kiết phược v.v… Người đó không thể giải thoát được khổ. Tóm lại chìm ngập trong luân hồi. Thật ra nói đơn giản là người đó không phá được Thân kiến, Hoài nghi và Giới cấm thủ. Người đó không

thể trở thành bậc Tu-đà-hoàn, không trở thành Thánh được. Vấn đề là chỗ đó.

Hôm nay, chúng ta sẽ bóc tách kỹ vấn đề này. Lần trước nói nhanh qua, giới thiệu cho quý vị biết. Học Bắc truyền là vướng chính là những điều này. Để rõ hơn, ở đây xin cho 5 câu hỏi, 5 sự nghi ngờ trong quá khứ:

[Ví dụ cho 5 nghi ngờ chấp "ngã" về quá khứ:

1.Ta có mặt trong quá khứ chăng? (Trước đời này, ta đã từng sống một đời khác chăng?)

Hầu như ai học cũng nghĩ vậy đúng không ạ? Đúng! Nhưng cái đúng đó là đúng cho người mới vô học, để tin tâm linh thôi. Chứ còn để chứng quả Tu-đà-hoàn, chứng quả Thánh trở lên thì không được, vì rớt vào Ngã thường hằng.

2. Ta không có mặt trong quá khứ chăng? (Hay trước đời này, ta chưa từng hiện hữu?)

Điều này là vướng vào Đoạn kiến. Người thường không học thì họ sẽ khẳng định rằng tôi chết rồi là hết, cũng chả có gì hết đâu.

Hai điều đó đều là Biên kiến cả. Biên kiến khó như vậy đó. Vì chúng sanh phàm phu chỉ có có hoặc không thôi. Đời quá khứ có hoặc không, chứ làm gì có chuyện đó. Nhưng Đức Phật nói cả hai quan điểm đó đều không đúng. Bởi vì luân hồi là nghiệp. Quan trọng là người ta không hiểu thực tế (chân lý) về luân hồi, không hiểu. Chính vì không hiểu thì người đó không thể chấm dứt sanh tử, rớt vào Thường kiến, hoặc Đoạn kiến, hay vướng vào Ngã, cho nên họ không phá Thân kiến được, vậy thôi.

3. Ta đã là gì trong quá khứ (Đời trước ta là người, chư thiên hay loài vật?)

Có vậy không? Quý vị toàn suy nghĩ như vậy đúng không? Cho nên mới tu học toàn nghĩ như vầy: ta là người, chư thiên hay loài vật. Tu đến mức độ chưa đạt được quả vị Tu-đà-hoàn, thì cho dù chứng Thần thông, có Túc mạng thông, họ sẽ thấy đời quá khứ thì họ cũng nói là Ta đó. Vấn đề là cái Ta, quý vị hiểu không ạ? Không phải nói đời quá khứ là sai, nhưng định nghĩa trên một cái Ta. Vấn đề là không có Ta, vậy đời quá khứ là ai? Vậy có người nói: "Ủa đời quá khứ là người khác, họ chết xong rồi họ biến thành mình". Trong một bài kinh, Đức Phật nói: Cho rằng người làm và người nhận quả báo là hai người khác nhau, thì rớt vào Đoạn kiến. Cho nên không rớt vào Thường kiến thì rớt vào Đoạn kiến. Mới đầu nghe khó hiểu lắm! Đoạn này là đoạn khó hiểu nhất.

Nhưng thực tế, Đức Phật nói: *"Các Pháp do duyên sanh, cũng do duyên mà diệt"*. Lấy ví dụ trái xoài, trái xoài sau khi cắm xuống đất thì lên một cây xoài mới, rồi ra trái xoài mới. Vậy hỏi trái xoài mới đó có phải là trái xoài ngày xưa hay không? Là một hay là hai? Có người nói: không phải là trái xoài ngày xưa. Đúng! Nhưng nó có liên quan đến trái xoài ngày xưa, liên quan là gì? Do trái xoài ngày xưa đó, do đủ duyên nước, nắng, phân bón, đất, người chăm sóc v.v… bao nhiêu năm tháng đó nó thành cây xoài. Do cây xoài đó đủ duyên: nước, nắng, đất, đơm hoa, thụ phấn thì mới có trái xoài bây giờ. Trái xoài bây giờ không phải trái xoài ngày xưa, nhưng kế thừa nhiều tính chất của trái xoài ngày xưa. Vì vậy đó gọi là luân hồi. Và trái xoài này là như vậy.

Hiểu như vậy thì hiểu về luân hồi. Còn nếu như quý vị rớt vào Thường kiến, là quý vị nghĩ trái xoài kia chui vô cây xoài, rồi chui ra lại thành trái xoài. Cho nên trái xoài đó vẫn là trái xoài cũ. Đó là hiểu sai đúng không ạ? Cho nên hiểu sai là hiểu sai vậy thôi.

Luân hồi là gì? Nghiệp là luân hồi, nếu nói đúng ra là vậy. Cho nên khi chúng sanh có, là có thế nào? Nhiều người học tập trong kinh ba mớ sẽ không hiểu, kêu: "Đầu thai là thế nào? Đầu thai là sao?" Nên biết *"Thức vô hình, vô biên, tự toả sáng"*. Dù Kinh A Hàm hay Kinh Nikaya, ở trong bài Kinh Kiên Cố đều nói là Thức vô hình, vô biên.

Chúng ta thấy người chết, Thức ở cõi Người diệt, Thức ở cõi khác sanh. Nếu đầu thai làm súc sanh, nếu làm con chó thì thức con chó sanh. Vậy Thức đó có chạy từ người qua chó đâu? Đức Phật nói Thức ở cõi người diệt, Thức ở cõi súc sanh sanh, rõ ràng mà. Chứ đâu có nói [thức] chạy qua đâu. Đó là Kinh A Hàm luôn, quý vị thấy không ạ? Ở trong Kinh A Hàm đó. Chính trong Kinh A Hàm nói như vậy, Kinh Nikaya cũng nói như vậy, bổ sung cho nhau, rất rõ ràng. Vì vậy không phải Thức này đi đầu thai, mà nó diệt hoàn toàn, và Thức kia sanh ra.

Vậy mọi người hỏi: *"Vậy thức sanh ra bằng cách nào?"* Nó đủ duyên thì sanh thôi. Đủ duyên là gì? Lúc đó có cha mẹ đến với nhau, bây giờ mình nói tái sanh làm người đi, đời trước chết rồi đó. Thì đúng lúc đó cha mẹ đến với nhau, đúng lúc đó có chúng sanh chết. Khi đó duyên hoà hợp đủ thì nghiệp khiến cho ngay lập tức ở trong đó tinh trùng với trứng gặp nhau, hình thành ngay một giọt máu đầu tiên để thành bào thai, vậy thôi. Nghiệp khiến như vậy, không phải một cái gì di chuyển vào đó, mà tự trong đó nó có.

Và kiến thức này, quý vị thấy nếu so sánh với Khoa học ngày nay thì hoàn toàn chính xác. Khoa học ngày nay nói giống y như Phật vậy. Tại vì sao? Ở trong phòng thí nghiệm, người ta dùng các phương pháp, khi đủ duyên kết hợp lại để tạo ra một tế bào nào đó có thể sống, thì tự nhiên sẽ có sự sống thôi. Vì vậy con cừu Dolly được nhân bản vô tính là như vậy, nó chỉ là nhân bản ở trong phòng thí nghiệm như vậy thôi. Khi đầy đủ duyên có thể có sự sống, ngay khi đó một chúng sanh nào đó ở đâu đó chết, nghiệp đó khiến một chúng sanh khác tiếp nối nghiệp đó ở con cừu Dolly mà thôi.

Hôm nay giảng như vậy, chia sẻ như vậy, quý vị chắc đã rõ rồi. Hiểu được như vậy thì mới bước được đến gần cửa đích đầu tiên của Tu-đà-hoàn. Còn không thì rớt và Thường kiến, thì sẽ không chấm dứt được khổ đau. Không phải chúng ta nói, mà trong Kinh này nói, và nhiều bài kinh khác nói. Từ từ rồi quý vị sẽ thấy.

4. Ta có mặt như thế nào trong quá khứ. (Nếu từng là người, ta đã sống ra sao, có hình dáng và hoàn cảnh thế nào?)

5. Sau khi đã là gì, ta sẽ trở thành gì trong quá khứ. (Ta đã từng là chư thiên, rồi sau đó trở thành người chăng?)

Quý vị có nghi ngờ như vậy đúng không ạ? Hoặc ta đã từng là con rắn, bây giờ ta là người chăng? Có những suy nghĩ như vậy.

Đó là 5 nghi ngờ, thực ra đều có lồng ghép về Ngã hết. Trong này, bốn điều 1, 3, 4, 5 là rớt vào Thường kiến, còn điều thứ 2 là rớt vào Đoạn kiến. Đơn giản vậy thôi, không có khó gì. Điều thứ 2: "Chưa từng hiện hữu, chết là hết" là rớt vào Đoạn kiến. Còn mấy điều kia đều nằm trong Thường kiến. Cho nên đó gọi là không như lý tác ý.

Tương tự như vậy, có 5 điều nghi ngờ về tương lai:

"Ta sẽ có mặt trong tương lai chăng?

Nếu người nào khẳng định là không có mặt trong tương lai, thì là Đoạn kiến. Hoặc người nào nghĩ rằng ta sẽ có mặt trong tương lai nữa, thì sẽ là Thường kiến. Mọi người đều nghĩ như vậy mà. Ai cũng nói là chết rồi con sẽ sanh lên cõi Trời, chết rồi con về Tây Phương Cực Lạc, chết rồi con đoạ Địa ngục. Thì đó là Thường kiến.

Nếu quý vị hiểu thì quý vị sẽ không nói như vậy. Nếu nói đúng chân lý là gì? Chết rồi theo nghiệp tái sanh tiếp. Cho nên nghiệp đó cho vô Địa ngục, nghiệp đó cho lên cõi Trời. Chúng sanh đó là chúng sanh thừa tự của nghiệp. Cho nên "chúng sanh là thừa tự của nghiệp". Phải hiểu như vậy! Chứ không phải là không có luân hồi. Có luân hồi! Nhưng luân hồi [theo] nguyên lý như vậy. Tất nhiên người hiểu thì sáng mắt, người không hiểu thì tối mắt. Pháp Phật khó hiểu, khó nghe, khó thấy, cho nên người tu hành nhiều như lông bò, mà người đắc đạo ít như sừng thỏ. Không phải dễ! Bởi vì pháp của Ta là sở hành của người trí tuệ, chứ không phải người ngu si. Khó lắm!

Thật ra, không nghe các bậc Thánh thì chịu thôi. Ở đây nói: không thân cận các bậc Thánh, không nghe Pháp các bậc Thánh, không tu tập Pháp các bậc Thánh thì không thấy được. Cho nên không tu tập pháp Phật thì không thấy. Không dễ!

Hay ta sẽ không có mặt trong tương lai? (Là rớt vào Đoạn kiến đúng không ạ? Không có mặt trong tương lai nữa, hết rồi).

Ta sẽ là gì trong tương lai? (Bắt đầu mơ mộng đúng không ạ? Mơ mộng vào tương lai làm người tiếp, làm súc sanh gì đó, nhiều tội quá chắc

đoạ Địa ngục, hoặc tôi tu Bát quan trai thì sẽ sanh lên cõi Trời. Suy nghĩ như vậy là ta sẽ có mặt trong tương lai. Vẫn là có một cái ngã thường hằng).

Ta sẽ có mặt như thế nào trong tương lai? (Tức là trong tương lai sẽ như thế nào? Chắc lên đó được sống thế nào, hình vóc như thế nào? Tưởng tượng lên Trời được lâu đài gì đó v.v… đủ các tưởng tượng).

Sau khi là gì, ta sẽ trở thành gì trong tương lai?" (Cũng tương tự như vậy. Tức là lên đó rồi thì sau đó làm gì nữa? Chết rồi đi về đâu nữa? Là tương lai của tương lai nữa, kiểu vậy).

Đối với phàm phu là bị kiến chấp. Còn bậc Thánh thì sao? Trong kinh vẫn nói, ví dụ như vua trời Đế Thích cũng nói về tương lai, ổng dự báo về tương lai. Nhưng đó là nói theo cách Tục đế: "Con sau khi chết ở cõi Trời sẽ tái sanh ở cõi Người, sau khi chết ở cõi Người lại sanh lên cõi Trời v.v… cuối cùng tới Sắc Cứu Cánh" chẳng hạn. Đó là ổng nói, nhưng ổng không chấp ngã. Còn phàm phu mặc định là ta luôn, nói là ta luôn thì tất nhiên không phá được Thân kiến.

Điều này mình học nhiều, thì từ từ thôi quý vị. Quý vị nào chưa chấp nhận được sự thật này thì mình nghe nhiều. Cứ nghe tới nghe lui, rồi đến lúc nào đó tu đủ, đủ duyên thì tự nhiên bừng ra, hiểu. Hiểu bằng trí chính xác của mình, gọi là trực tiếp thấy. Trực tiếp thấy đó thì người ta mới diệt trừ được ba Kiết sử: Thân kiến, Hoài nghi và Giới cấm thủ. Còn bây giờ gọi là nghe (trí văn) thôi, và suy nghĩ (trí tư) thôi, chứ chưa đủ diệt trừ được ba Kiết sử đâu. Nhưng phải bắt đầu từ như vậy đã, chứ không có nền tảng thì làm sao có các điều kia.

5 với 5 là 10 rồi. Còn 6 điều nữa (là về hiện tại).

Hay vị ấy có nghi ngờ về mình trong thời hiện tại: "Ta có mặt chăng? Hay ta không có mặt? Ta là gì? Ta có mặt như thế nào? Chúng sanh này từ đâu đến? Và rồi sẽ đi đâu?". (Đó là nói về hiện tại).

"Ta có mặt không?" Bây giờ học rồi, chắc chắn là nói ta có mặt chứ, hay là không? Đâu có ta đâu, nghe thầy nói không có ta mà. Chúng sanh lắp ráp lại giống như cái máy tính, cái điện thoại, nào là chíp, nào CPU, nào RAM, nào màn hình chạy mà, đâu có thật đâu. Giống như mấy con AI bây giờ đó quý vị, trí tuệ nhân tạo đó, quý vị thấy nó trả lời như thật, như người đúng không? Nhưng nó có phải người không? Không! Vậy nó có mặt không? Vậy có người đứng đó không?

Cũng vậy, nếu nghi ngờ có mặt hay không có mặt, tức là tồn tại cái ta hay không đó. Nói tóm lại, tồn tại cái ta thì rớt vào Thường kiến, mà không tồn tại cái ta cũng rớt vào Đoạn kiến. Ủa, sao kỳ vậy? Nhiều khi mâu thuẫn, quý vị nghe thấy, nói là "đừng có ta, đừng có ta". Đúng, nói đừng có ta, nhưng phải hiểu qua Tứ thánh đế cơ, chứ không phải bằng tư duy của phàm phu, rồi phủ nhận không có ta. Điều quan trọng là khi quý vị phải hiểu được bản chất ta là như thế nào. Điều này khó! Cho nên không hiểu được.

Ví dụ như bây giờ mình không có hiểu Ngũ uẩn, quý vị phủ nhận là đâu có tôi đâu, cho nên không có tôi làm, không có gì làm, vẫn cứ sống. Nhưng thực ra đang ngầm có một cái tôi, đó là tôi đang sống. Nói không có tôi, tôi chết thì sao, đâu có được. Nhưng nghi ngờ thì nghi ngờ vậy. Cho nên học không thông thì khổ lắm.

"Ta là gì?" Ta là thân thể này, hay ta là tâm, hay ta là linh hồn. Ta là gì? Suy nghĩ như vậy.

Hai điều đầu là ta tồn tại hay ta không tồn tại. Điều thứ ba là ta có linh hồn hay ta không có linh hồn, hay là tâm v.v… Người đời thì người ta nói linh hồn, học Phật rồi nói ta là A-lại-da thức, Mạt-na thức v.v… ta là gì. Hoặc là thế này: hiểu một chút về Ngũ uẩn thì nói ta là thân thể, hay ta là danh hay là sắc v.v… Suy nghĩ như vậy.

"Ta có mặt như thế nào?" Ở đây có thể đưa ra câu hỏi: Cái 'ta' ấy tồn tại trong thân, ngoài thân hay khắp cả thân? Tức là có khi mình nghĩ rằng: mình chỉ là một trong cái bình thường thôi. Ví dụ như mọi người sẽ nghĩ chắc ta là khắp hết. Quý vị coi Kinh Lăng Nghiêm thì vướng vào điều này, tức là nghĩ: Ta ở đâu? Ta có mặt trong thân này hay ta có mặt ngoài thân này, hay vừa trong vừa ngoài, hay có mặt khắp nơi. Quý vị thấy lý thuyết này trái với Đại thừa rất nhiều. Đại thừa thì nói "biến nhất thiết xứ, biến nhất thiết thời", khắp vũ trụ là ta. Vướng vào lý thuyết đó thực ra là mình có ta. Cho dù mỗi suy nghĩ nào có ta trong đó đều vướng vào Thân kiến cả.

"Chúng sanh này từ đâu đến rồi sẽ đi về đâu?" Điều này dễ hiểu đúng không ạ? Khi nghĩ đó là mình, là chúng sanh, thì sẽ nghĩ từ đâu đến rồi sẽ đi về đâu. Những suy nghĩ như thế này. Những suy nghĩ này đối với người mới tu thì họ bớt được Đoạn kiến, họ bước vào tâm linh, tốt. Nhưng đối với người tu lâu rồi thì không chấm dứt được khổ đau, không chứng được Tu-đà-hoàn, vì thật ra đều nằm trong một cái ngã thôi. Chính vì vậy phân tích rất kỹ về vấn đề này. Chúng ta nghe rồi thì chúng ta sẽ hiểu thêm, còn không hiểu thì cũng không sao.

[Ví dụ cho 6 nghi ngờ chấp "ngã" về hiện tại:

1. Có một cái 'ta' thật sự đang tồn tại chăng?

2. Hay cái 'ta' này hoàn toàn không tồn tại?

Nghe Kinh Vô Ngã Tướng nói vậy, một hồi quý vị nói là "đâu có tôi đâu". Suy nghĩ đó, phải nghĩ bằng suy nghĩ trên Ngũ uẩn và Ngã tướng, Kinh Vô Ngã Tướng thì không sao. Nhưng suy nghĩ dựa vào tư duy phàm phu mà không có nền tảng của Phật, thì suy nghĩ đó rớt vào Đoạn kiến.

3. Ta là thân thể này, là tâm, hay là một linh hồn?

4. Cái 'ta' ấy tồn tại trong thân, ngoài thân hay khắp cả thân?

5. Ta từ một đời sống trước đến đây, hay do một đấng sáng tạo sinh ra?

6. Sau khi chết, ta sẽ sang một thế giới khác hay hoàn toàn biến mất?

Những suy nghĩ này là không khéo tác ý nha!

[Đoạn 7: Tà kiến về ngã khiến không giải thoát khỏi khổ đau]

Với người không như lý tác ý như vậy, một trong 6 tà kiến này khởi lên:

Ở trên, mình thấy tác ý có vẻ ngon lành lắm, trong quá khứ, trong hiện tại, trong tương lai. Nhưng Đức Phật nói: với người không như lý tác ý như vậy, thì một trong 6 Tà kiến này sẽ khởi lên. Đó là:

(1)"Ta có tự ngã (cái ta)", tà kiến này khởi lên với người ấy như thật, như chơn; (Tà kiến đó khởi lên với người đó là đúng như thật và họ chắc chắn là như vậy, cho nó là như vậy, Ta có tự ngã. Điều này mọi người thấy lạ đúng không ạ? Ta có tự ngã rớt vào Tự ngã thường hằng. Vấn đề vướng vào tự ngã thôi).

(2)"Ta không có tự ngã", tà kiến này khởi lên với người ấy như thật như chơn; (họ xác định chắc chắn như vậy thì rớt vào Đoạn kiến).

(3)"Chính bằng tự ngã, ta nhận biết tự ngã", tà kiến này khởi lên với người ấy như thật, như chơn; (câu đằng sau chúng ta không cần nhớ, chúng ta chỉ cần nhớ chữ đỏ thôi. Điều thứ ba: "chính bằng cái ta thì nhận biết được cái ta". Quý vị cũng vậy, quý vị cũng [cho] ta là linh hồn, cho nên ta nhận biết được ta. Đó cũng tà kiến luôn.

(4)"Chính bằng tự ngã, ta nhận biết cái không phải tự ngã", tà kiến này khởi lên với người ấy như thật, như chơn. (Tức là bằng cái thân này, bằng cái ta, nhận biết những cái không phải của ta. Tức là nhận biết Thế giới này không phải ta v.v… Quý vị có nhận định vậy đúng không? Không phải ta. Bây giờ ai cũng nói thế giới này không phải ta đúng không, rõ ràng. Thì cũng vướng vậy).

(5)"Chính bằng cái không phải tự ngã, ta nhận biết tự ngã", tà kiến này khởi lên với người ấy như thật, như chơn; (Điều này thì lại khác. Điều này nói là "không bằng tự ngã", tức là dựa vào người ta nói hay dựa vào cái gì đó, nói chung dựa vào cái không phải là ta để nhận biết được cái ta. Tà kiến này khởi lên với người ấy như thật, như chơn. Ví dụ như bây giờ bằng khoa học, bằng cái gì đó mình biết rằng, mình nghĩ rằng tôi có một tự ngã, có một cái ta. Nhờ chứng minh từ khoa học, hoặc là bây giờ tin Phật cho nên nói như vậy. Kiểu như vậy gọi là không phải bằng tự ngã, không phải bằng chính mình, mà vẫn biết được chính mình).

Nói chung chúng ta học lâu rồi thì những điều trên này không bị vướng, nhưng điều thứ 6 này quan trọng nè, ai học Đại thừa là vướng hết.

(6)Hay tà kiến này khởi lên với người ấy: "Chính tự ngã của ta là kẻ nói, kẻ cảm giác, kẻ hưởng thọ quả báo các nghiệp thiện ác đã

làm chỗ này, chỗ kia, chính tự ngã ấy của ta là thường trú, thường hằng, hằng tồn, không chuyển biến, và sẽ vĩnh viễn tồn tại".

Điều này là tà kiến nha! Nhớ chữ tà kiến là Đức Phật để từ đầu. Tức là gì đây? Mình xác định chính cái ta là người nói, là cảm giác đúng không? Quý vị nói ta nói đúng không ạ? Quý vị cũng nói ta đang cảm giác, cảm thọ, ta đang hưởng quả báo các nghiệp thiện ác đã làm ở chỗ này chỗ kia, đời trước làm vậy cho nên bây giờ con bị vậy thầy ơi, đời trước con lừa người ta cho nên bây giờ con bị nghiệp... Đó là kẻ hưởng thọ quả báo các nghiệp thiện ác đã làm ở chỗ này chỗ kia. Và quý vị cũng nói chính cái ngã đó của ta là thường trú, xưa nay chưa từng diệt. Đó là thường hằng, hằng tồn, không chuyển biến và vĩnh viễn tồn tại, có chết đâu. Học Đại thừa là thuyết này.

Quý vị tìm hiểu kỹ, thuyết này thực ra là thuyết của Bà-la-môn giáo. Họ có một đấng Phạm thiên vĩnh hằng không chết, không sanh không diệt, thường còn mãi mãi. Chúng sanh khi tu luyện sẽ đi về với Phạm thiên. Cho nên qua Phật giáo Đại thừa, thật ra là Phật giáo của Bà-la-môn, họ chỉ đổi chữ thôi, họ chuyển thành Tỳ-lô-giá-na. Tức là quý vị tu một hồi sẽ nhập về một đấng Phạm thiên (chữ Phạm thiên họ đổi thành Tỳ-lô-giá-na Phật). Chữ Phạm Thiên của họ, bây giờ họ sài sang hơn, họ gán thành Tỳ-lô-giá-na Phật, nên gọi là Tự tánh. Vậy là cuối cùng đi về Tỳ-lô-giá-na, là xong. Cho nên vẫn là một cái ngã thường trú, thường hằng, vĩnh viễn, không thay đổi đúng không ạ? Các nhà học Đại thừa luôn luôn nói rằng: "Tự tánh không thay đổi". Cho nên rớt vào Thường kiến, rớt vào Tà kiến này chứ đâu. Câu này là đánh sập hết giáo lý ngoại đạo.

Cho nên để phân biệt giáo lý ngoại đạo là ngay câu này. Nhưng câu này nghe không dễ hiểu, không dễ chấp nhận. Vì sao? Sao kỳ vậy? Rõ ràng bằng chính ta, mọi người nói "rõ ràng mà thầy, con bằng chính con, con cảm nhận, con biết có con đây mà. Chính con nói, chính con cảm giác, chính con nhận những nghiệp quả báo thiện ác. Con học con thấy như vậy mà, con thấy bao nhiêu người khác cũng vậy, mà thầy lại nói ngược, chắc kinh sai quá?" Toàn nói vậy không.

Bởi vì không hiểu nổi, hiểu điều này mà hiểu đúng nghĩa thì quý vị là Tu-đà-hoàn. Còn người không hiểu là bình thường, phàm phu vô văn (ít nghe), không tu tập pháp các bậc Thánh, không gần các bậc Thánh, không nghe pháp của bậc Thánh. Không biết thì suy nghĩ như vậy, và Tà kiến đó khởi lên. Đó là Tà kiến, mình không nói nặng nề gì. Khi là phàm phu thì sẽ có như vậy. Chứ không, nói người tà kiến, [nghe] tưởng nặng lắm. Nhưng không phải! Phàm phu có như vậy. Còn khi nào hết phàm thì cái đó mới hết. Mọi người cứ nghe chữ tà kiến bị dội, nhưng thật ra tất cả số đông đều như vậy hết. Chỉ có bậc Thánh mới thoát ra được. Bậc Thánh là từ Tu-đà-hoàn trở lên, Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Phật và Độc giác. Còn lại tất cả đều vướng điều này. Cho nên khi tu thì nói "con tu, con nỗ lực tu". Lúc nào tác ý một cái là có ngã rồi.

Đức Phật nói, chỗ này rất quan trọng:

Này các Tỷ-kheo! Như vậy gọi là tà kiến, kiến trù lâm, kiến hoang vu, kiến hý luận, kiến tranh chấp, kiến kiết phược. Này các Tỷ-kheo, trói buộc bởi kiến kiết sử, kẻ phàm phu ít nghe không được giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói "kẻ ấy không thoát khỏi khổ đau".

Chốt cuối cùng quá khó à! Mình thấy ở trên toàn học theo Đại thừa, thấy hợp lý vô cùng. Cuối cùng Đức Phật quất cho một câu "đó là tà kiến". Không chỉ tà kiến đâu, mà đó là kiến trù lâm (kiến nhiều như trong rừng cây, nhiều lắm), kiến hoang vu (hoang vu là nơi đồng hoang vu khó đi qua, cánh đồng rộng mênh mông như sa mạc, không có nước, đi qua không nổi, gọi là kiến hoang vu), kiến hý luận (có nghĩa những cái đó chả giải quyết gì giải thoát sanh tử. Suy nghĩ cho nhiều, nói cho hung, biện luận cho nhiều, nhưng chả giải quyết gì sanh tử cả), kiến tranh chấp (tức là đem đến sự tranh chấp, đấu tranh). Điều này thì rõ ràng đúng không ạ? Bây giờ mình nói A-lại-da thức là tà kiến, là thường hằng, nói Đại thừa, họ vô họ chửi, họ tranh chấp. Đúng chưa ạ? Rất rõ ràng! Vì họ cảm nhận là có ta mà, có ta thường hằng mà thầy cứ nói vậy. Và không hiểu đoạn này, họ sẽ nói rằng thầy phủ nhận nhân quả v.v… Mà trong khi đó không chịu coi kinh Phật. Đâu phải một bài kinh này đâu, cả mấy trăm bài kinh nói mà, chứ một bài kinh đã đỡ rồi. Mấy trăm bài kinh nói thì làm sao sai?

Nếu học kỹ ra thì không sai, Đức Phật nói rõ ràng, chi tiết. Chỉ có người ất ơ, không học kỹ, không hiểu thì nói sai. Hoặc với ngoại đạo quen rồi, gọi là "tiên nhập vi chủ", điều gì vào trước thì làm chủ, bây giờ nghe ngược lại thì dội. Thông thường, chúng sanh phàm phu, mình quen theo hướng đó rồi, bây giờ ai nói mình hướng đó sai, thì đầu tiên là mình phản ứng, phủ nhận, chửi đã. Tại vì không thể nào suy nghĩ kịp. Không nghĩ kịp khi trong tư duy mình lúc nào cũng nghĩ đó là đường đúng. Giống như một người từ nhỏ đến lớn, đi từ nhà đến trường, lúc nào cũng được cha mẹ chở đi con đường đó, đi miết, đi miết. Bữa nào có đứa bạn nói "mày đi con đường đó xa lắm, có con đường gần hơn, con đường này đi dễ hơn". Nó

kêu "làm gì có, ngày nào ba tao cũng chở tao đi con đường đó mà", nó nổi sùng lên, nó tranh chấp như vậy. Nhưng nó đâu có biết là ba nó đi con đường đó xa. Còn đứa kia nó đi, nó biết có con đường tắt đi ngắn hơn. Cho nên chưa trải nghiệm làm sao mà biết.

Cho nên học Phật pháp, khoan vội bác những gì không theo mình, mà phải lắng nghe, so sánh. Học Phật pháp hay Thế gian cũng vậy thôi, khoa học cũng vậy, đâu phải cái nào đúng là đúng hoàn toàn, cũng chỉ tương đối. Mình vô một cái mà mình cho đó là chân lý, là sai. Trong khi đó quý vị là phàm phu, chính mình biết mình là phàm phu, thì làm sao mình biết mình đúng được. Khi nào từ Tu-đà-hoàn trở lên thì mới đúng. Mà Tu-đà-hoàn rồi nói người ta cũng chả nghe. Bây giờ nói thật, cho một vị A-la-hán đi khắp Việt Nam khất thực, nói những điều đúng pháp, thậm chí họ giết luôn vị A-la-hán đó. Tại vì sao? Vì A-la-hán nói sự thật, họ không nghe được, họ thấy nói ngược mà.

Không phải bây giờ, thời Phật cũng vậy. Đức Phật là bậc đại A-la-hán, Phật tu nhiều hơn A-la-hán nữa, tu quá trời, phước báo, công đức đầy đủ, mà thời đó bao nhiêu tà giáo ngoại đạo tìm cách hại Phật, bao nhiêu người Tà kiến tới hại Phật. Quý vị thấy không ạ? Nhiều như vậy mà. Nghe sự thật dễ gì nghe được. Cho nên Đức Phật nói: *"Pháp của Ta dành cho người trí tuệ, chứ không phải dành cho người không có trí tuệ. Pháp của Ta dành cho người sáng mắt, chứ không phải người bụi nhiều trong mắt*", mắt tối thui, không thấy được. Phần đông nước là nhiều, còn đất thì ít. Cũng vậy, kẻ trí tuệ thì ít, mà kẻ không có trí tuệ thì nhiều. Chúng sanh trong nước thì nhiều, chúng sanh trên đất ít.

Cũng vậy, Đức Phật nói khó lắm. Cho nên nghe được giáo pháp của Phật là điều rất may mắn. Thật sự nếu không trồng căn lành thì nghe không vô. Dù có nghe, thì đó là duyên. Duyên sẽ khiến cho đắc đạo đời sau, có thể đời này hoặc đời khác. Nhưng nếu nghe không được, là không đúng duyên. Thông thường, nghe những gì quen với mình, tồn tại lâu đời rồi, lâu đời ở trong Tà kiến quen rồi, nói có một cõi thường hằng, vĩnh cửu, thường trú là thích lắm, vì hợp với mình. Cái gì hợp thì họ tới.

Trong đây, quý vị thấy không ạ? Đây là tà kiến. Tà kiến nghĩa là gì? Là cái thấy, cái biết sai, lệch thì gọi là tà kiến, vậy thôi.

Kiến trù lâm (là cái thấy không đúng giống như rừng), kiến hoang vu (là giống như bãi sa mạc rộng lớn, không có người, không có nước, không có gì cả, đi qua rất khó), kiến hý luận (là đem những cái đó mà suy nghĩ, biện luận cho lắm vô thì càng xa giải thoát), thứ năm là kiến tranh chấp (nếu có như vậy thì đem đến đấu tranh với nhau), kiến kiến phược (là chính những điều đó trói buộc trong vòng sanh tử). Đức Phật nói đó là do "kẻ phàm phu ít nghe". Cho nên mấy người ít nghe thì chịu thôi, không được giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. 'Ta nói "kẻ ấy không thoát khỏi khổ đau"'.

Cho nên không có pháp môn nào khác đâu. Đừng có tin mấy pháp môn người đời sau bịa ra, nói giải thoát khổ đau bằng cách này cách khác. Không đi qua con đường này thì không có cách nào khác. Đức Phật nói những phiền não này là phải do tri kiến mới đoạn trừ, không có tri kiến này không thoát được khổ đau. Cho nên không có cách nào, không có con đường nào, đây là con đường độc nhất mà.

Không tin thì cứ thử đi, rồi cuối đời chết ngáp ngáp, rồi đoạ. Nếu hên thì đoạ vô Ngạ quỷ hay đoạ vào Địa ngục thì còn nhớ, loài Hoá sanh thì nhớ. Nhớ rồi thì lúc đó nói "biết vậy hồi xưa tôi đã tu theo thầy đó, bây giờ tôi lỡ nghe lời ngọt ngào, dụ dỗ". Có nhiều người cố gắng hoằng dương cho cố vô, rồi mai mốt xuống Địa ngục gặp, kêu "ôi sao trên nhân gian mày toàn hoằng tà kiến không vậy? Toàn truyền pháp của người tà kiến? Ổng vô đây rồi, mày cũng vô đây nữa". Lúc đó hối hận, ngày xưa mình không biết đi theo Chánh đạo. Đó là hối hận cũng muộn rồi.

Còn ai hiền thiện tu, dạng không chấp trước, hành phước báo, thì may ra đến lúc cuối cùng biết chắc là không có đâu, thôi mình nguyện lên cõi Trời cũng được. Lên cõi Trời xong mới biết: À, may quá, dù sao cũng nghe qua được lời đó. Không biết lời đó thì chắc chết đoạ rồi, kêu dù sao bây giờ cũng còn tu được. Những người đó là còn may mắn. Còn những người không quay đầu được thì chịu rồi. Nói chung căn lành như thế, gặp duyên như vậy, nhân như thế, duyên như thế thì quả như thế.

Tóm lại, những suy nghĩ này mình tưởng là ngon, nhưng cuối cùng Đức Phật quất cho là tà kiến, kiến trù lâm, kiến hoang vu, kiến hý luận, kiến tranh chấp, kiến kiết phược, và kẻ phàm phu do bị trói buộc bởi những điều đó, họ ít nghe, nên không được giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não.

Cho nên không có pháp nào đâu. Quý vị nói Tây Phương Cực Lạc giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não hả? Không có đâu nha! Và không thoát khỏi khổ đau, chắc chắn luôn, Đức Phật nói không có. Không tin thì lục hết Kinh tạng ra mà coi.

Đoạn 8: Người đa văn cần tác ý phù hợp

Vậy thì tác ý như thế nào?

Này các Tỷ-kheo, và vị Thánh đệ tử nghe nhiều (đệ tử của bậc Thánh là phải nghe nhiều, chứ nghe ít là không được), **được thấy các bậc Thánh** (được gặp các bậc Thánh), **thuần thục pháp các bậc Thánh, tu tập pháp các bậc Thánh** (tức là học hiểu rồi, thuần thục rồi thì thực hành), **được thấy các bậc Chơn nhơn** (ở đằng trước thì nói là từ bậc Tu-đà-hoàn đến Tam quả A-na-hàm thôi, còn đằng sau Chơn nhân tức là A-la-hán rồi), **thuần thục pháp các bậc Chơn nhơn, tu tập pháp các bậc Chơn nhơn** (nói chung là nhờ nghe pháp, tu tập theo pháp để đến địa vị A-la-hán và Phật), **tuệ tri các pháp cần phải tác ý, tuệ tri các pháp không cần phải tác ý** (tức là biết bằng trí tuệ các pháp nào cần phải suy nghĩ, suy xét tác ý, pháp nào không cần suy xét). **Vị này, nhờ tuệ tri pháp nào cần phải tác ý, pháp nào không cần phải tác ý, nên không tác ý các pháp không cần phải tác ý và tác ý các pháp cần phải tác ý (nói tóm lại khi mình có trí tuệ rồi thì mình sẽ biết không cần tác những pháp không cần tác ý, và tác ý những pháp cần tác ý).**

[Đoạn 9: Điều không nên tác ý]

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp không cần phải tác ý và vị này không tác ý?

Này các Tỷ-kheo, những pháp mà nếu vị ấy tác ý đến thì Dục lậu chưa sanh được sanh khởi, hay Dục lậu đã sanh được tăng trưởng; hay Hữu lậu chưa sanh được sanh khởi, hay Hữu lậu đã sanh được tăng trưởng; hay Vô minh lậu chưa sanh được sanh khởi, hay Vô minh

lậu đã sanh được tăng trưởng. Đó là những pháp không nên tác ý, và vị ấy không tác ý.

Tức là những gì mình suy nghĩ, mình tác ý tới mà ba Phiền não: Dục lậu, Hữu lậu, Vô hữu lậu chưa sanh thì sanh, và tăng thêm, thì mình đừng suy nghĩ, đừng có tác ý tới là được.

[Đoạn 10: Điều nên tác ý]

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp cần phải tác ý và vị ấy tác ý?

Này các Tỷ-kheo, những pháp mà khi vị ấy tác ý đến thì Dục lậu chưa sanh không sanh khởi, hay Dục lậu đã sanh được trừ diệt; hay Hữu lậu chưa sanh không sanh khởi, hay Hữu lậu đã sanh được trừ diệt; hay Vô minh lậu chưa sanh không sanh khởi, hay Vô minh lậu đã sanh được trừ diệt. Đó là những pháp cần phải tác ý và vị ấy tác ý. (Tóm lại là ngược với ở trên: điều nào mình tác ý mà không tăng thêm Phiền não, thì nên tác ý).

Nhờ vị ấy không tác ý các pháp không cần phải tác ý, và tác ý các pháp cần phải tác ý nên các Lậu hoặc chưa sanh không sanh khởi và các Lậu hoặc đã sanh được trừ diệt. (Chỉ cần như vậy thôi).

Đoạn này quan trọng:

[Đoạn 11: Tác ý đúng về Tứ Thánh đế thì diệt trừ được 3 Kiết sử, chứng quả Tu-đà-hoàn]

Vị ấy như lý tác ý: "Đây là Khổ", như lý tác ý: "Đây là Khổ tập", như lý tác ý: "Đây là Khổ diệt", như lý tác ý: "Đây là con đường đưa

đến khổ diệt". (Tức là chịu khó tác ý về khổ, nguyên nhân của khổ, sự diệt khổ và con đường đi đến diệt khổ. Tức là Tứ thánh đế, là bốn sự thật).

Nhờ vị ấy tác ý như vậy, ba Kiết sử được trừ diệt: Thân kiến, Nghi, Giới cấm thủ. Này các Tỷ-kheo, các pháp ấy được gọi là các Lậu hoặc được đoạn trừ phải do tri kiến.

Cho nên cửa đầu tiên, khi mình tác ý đúng như thật về Khổ, Tập, Diệt, Đạo thì sẽ diệt trừ được 3 Kiết sử: Thân kiến, Nghi và Giới cấm thủ. 3 Kiết sử đầu tiên được diệt thì khi đó trở thành Tu-đà-hoàn. Đó gọi là các Phiền não phải do tri kiến mà được đoạn trừ.

Có nghĩa là cửa đầu tiên để quý vị vào Tu-đà-hoàn là gì? Là cửa tri kiến. Quý vị phải dùng tri kiến chính xác. Và khi nào mình như lý tác ý được hoàn toàn luôn, liên quan đến Tứ thánh đế, như vậy người đó diệt trừ được 3 Kiết sử và chứng quả Tu-đà-hoàn. Đó là con đường duy nhất, không có cách nào [khác] hết. Phiền não này phải do tri kiến mà đoạn trừ.

Cho nên tu các pháp khác thì sao? Các pháp khác như: phòng hộ, né tránh, kham nhẫn v.v… những pháp đó đưa đến diệt trừ những Phiền não khác. Nhưng riêng để vào Tu-đà-hoàn, là tri kiến. Chính vì vậy, quý vị thấy có rất nhiều người trong thời Đức Phật không thấy tu tập gì hết mà nghe pháp rồi là đắc Tu-đà-hoàn. Tại vì khi người ta chỉ cần thấy đúng là được.

Nói như vậy nghĩa là sao? Nghĩa là con đường vào Tu-đà-hoàn, là con đường mà phải có tri kiến đúng. Cho nên người đời sau gọi là Minh kiến. Thật ra đó là trong kinh, còn nếu tổ Trung Hoa gọi là Minh tâm Kiến tánh. Minh kiến tức là thật sự thấy rõ. Còn Minh tâm Kiến tánh nói cao siêu vậy thôi, thực tế Minh tâm là biết rõ tâm. Tâm là gì? Bây giờ hỏi quý vị "tâm là gì?" Quý vị có biết không? Bảo đảm nhiều người ngơ ngơ luôn, hỏi tâm

là gì cũng không biết. Tâm là gì, mình đã học rồi. [Có người] nói "thưa thầy có 121 tâm" đúng không? Đúng, nhưng chưa đủ. Học như con vẹt thôi, 121 tâm đó là theo Vi Diệu Pháp.

Tâm là gì thì chúng ta phải hiểu, Đức Phật nói về Thế giới chúng sanh có 2 điều thôi: Danh và Sắc. Vậy thì nói Danh là có thể nói về tâm, sắc là vật chất. Danh trong đó gồm: Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Đó vẫn có thể gọi là tâm, đó là một cách chia, chia theo Ngũ uẩn. Còn không thì mình nên chia theo kiểu Vi Diệu Pháp, cái nào chia theo cách đó. Vi Diệu Pháp thì có Tâm và Tâm sở. Tâm sở, nếu quý vị nói không phải thuộc tâm, vậy thì thuộc cái gì? Ở trong Vi Diệu Pháp thì chia chẻ ra, nhưng nếu xét ra Tâm sở vẫn thuộc Tâm. Nếu trong Vi Diệu Pháp, Tâm và Tâm sở chia riêng. Nhưng nếu chỉ có tâm với thân thì rõ ràng [Tâm sở] thuộc về tâm chứ.

Hiểu rõ tâm, người nào hiểu rõ được thì người đó gọi là Minh tâm. Minh tâm rồi, thấy được bản chất của sanh diệt, không có một ngã thường hằng đi qua các đời gọi là Kiến tánh. Tánh là tánh gì? Tánh không. Không có ngã thường hằng, thì gọi là Minh tâm Kiến tánh. Nói cao siêu vậy thôi, thực tế là đơn giản.

Và mình học hoài thì mình sẽ hiểu đến lúc nào đó, thật ra cứ xào tới xào lui, nghe tới nghe lui, mỗi lần nghe một chút. Nhưng quý vị có như lý tác ý về khổ chưa? Khổ là gì? Rồi như lý tác ý về Khổ tập (nguyên nhân của khổ) chưa? Có như lý tác ý về Khổ diệt chưa? Rồi như lý tác ý về con đường đưa đến khổ diệt chưa? Một ngày tác ý được bao nhiêu lần? Hay là suy nghĩ nhiều, ví dụ như quý vị đang nghĩ "con của tui mai mốt nó như thế này, thế kia" v.v… thì đó là quý vị có đang suy nghĩ như lý tác ý hay

không? Không! Vì sao? Vì lúc đó là đang bị trùm vào Vô minh rồi, chứ có tác ý như lý gì đâu, thấy có con ta. Mà tại sao thấy con ta? Vì thấy có ta.

Cho nên trong Kinh Pháp cú nói: "Con ta tài sản ta; Người ngu sanh ưu não; Đến ta còn không có; Con đâu, tài sản đâu?". Phật nói vậy thôi chứ mình quen rồi! Những chúng sanh phàm phu vô minh lâu ngày bị che lấp, bị tham ái buộc ràng quen rồi, cho nên một hồi rồi cũng "con tôi, tài sản tôi", đâu có bỏ được. Cho nên là sống một ngày, lâu lâu hiểu được Thánh đạo một chút, còn lại là trở về với phàm phu. Cho nên người đó chưa thể là Tùy tín hành, chưa thể là Tùy pháp hành. Mà nói chung, một sự thật chắc chắn là hiện tại người đó chưa thể chấm dứt được khổ đau. Người đó không biết bao giờ mới chấm dứt được khổ đau, chưa biết bao giờ, đó vẫn là một dấu chấm hỏi.

Cho nên nói thì dễ, nghe thì hay, nhưng làm không được. Vì sao? Vì ngã mạn tùy miên, tức là cái ngã lúc nào cũng có trong khuynh hướng suy nghĩ rồi. Khi mình suy nghĩ, thay vì suy nghĩ về Khổ đế, về Tập đế, về Diệt đế, về Đạo đế thì đều suy nghĩ toàn ngược lại. Không suy nghĩ về Vô thường, mà nghĩ thường không à. Thấy con mình thường hằng, đời mình thường hằng, có ta. Thay vì nghĩ Vô ngã mà lại nghĩ [có] ngã, [nghĩ] thường, lạc, ngã, tịnh. Dính vào đó hết. Cho nên bao nhiêu cái khổ đi theo mình và không có ai giải thoát cho ai được.

Cho nên nghe thì nghe vậy thôi, nhiều người nói: "Con chán sanh tử lắm thầy!" Nhưng chán chưa? Thật sự là chưa chán. Nếu chán thì người ta buông, đúng không ạ? Cho nên có ông Thiền sư, có đứa thất tình tới kể chuyện, kêu: "Con thất tình, con chán lắm rồi". Ông Thiền sư mới chữa bệnh cho. Ổng đưa cho cục gì đó, nói "cầm đi con". Nó cầm nóng quá bị

phỏng tay, nên bỏ ra. Ổng nói: “Con hiểu chưa?” Nó nói: “Dạ, hiểu sao?” “Thì khi nào con đau quá, nóng quá thì con buông ra thôi”.

Cũng vậy, ở thế gian, vì sao mình còn yêu thích? Tại vì mình không thấy sự thật về khổ. Đây là khổ, đây là sự thật về khổ, mình chưa thấy mà! Cho nên bốn đế trong kinh, quý vị thấy, ai thấy được một đế thôi là buông được, đâu cần phải thấy bốn đế. Chỉ cần thấy một đế trước là thấy được bốn đế. Nếu thấy đúng sự thật về khổ rồi là người ta biết, sẽ thấy nguyên nhân của khổ, thấy được khổ diệt và con đường đưa đến khổ diệt. Thấy như vậy là người ta hết, và ngay đó chứng Tu-đà-hoàn luôn.

Cho nên có nhiều người phải đợi bức bách đến mức độ, thấy khổ quá rồi cái tự nhiên giác ngộ. Với chủng tử tu tập trước đó, tới lúc đó cái chứng. Còn có người thì thôi, bây giờ thì mê quá sâu, tới lúc mà khổ thì than trời trách đất, thế này thế kia, chứ không bao giờ nghĩ lại “khổ là gì”. Ái quá sâu! Cho nên Phiền não nhiều như vậy thì làm sao chấm dứt được.

Ở đây quý vị thấy, nếu chỉ cần tu được một điều này thôi, thì các Phiền não mà được đoạn trừ do tri kiến (bằng tri kiến) thôi, thì quý vị đã chứng được Tu-đà-hoàn rồi. Mà Tu-đà-hoàn là ngon rồi đúng không ạ? Ai cũng mong là thành Tu-đà-hoàn, thành Thánh nhân hết, nhưng tu thì không tu. Tu là gì? Không phải vô ngồi thiền cho nhiều, không phải tu thế này thế kia, mà lúc nào cũng phải như lý tác ý, tức là lúc nào cũng phải tác ý về Khổ đế, về Tập đế, về Đạo đế, về Diệt đế, nghĩ về bốn điều này. Vậy thì quý vị phải đem quán chiếu đó, mà quán chiếu đó nằm ở đâu? Tứ niệm xứ. Đó là quán pháp trên pháp.

Và nhớ nha! Tu hành đơn giản thôi, đơn giản là gì? Phải biết, không phải đi về suy tư. Tu tập không phải tư duy, suy tưởng quá nhiều, mà phải

làm sao để tâm được thấy như thật. Ví dụ, khi chia sẻ lâu rồi, bây giờ xin nói lại, chia sẻ về tu Tứ niệm xứ. Khi mình học Vi Diệu Pháp, mình thấy có 8 tâm tham: Tâm tham thọ hỷ hợp tà vô trợ, tâm tham thọ hỷ hợp tà hữu trợ, tâm tham thọ hỷ ly tà vô trợ, tâm tham thọ hỷ ly tà hữu trợ v.v… bốn nhân hai [hai thọ: hỷ, xả] là tám. Nhưng tu chỉ cần biết tâm tham là được rồi. Thấy tâm có tham biết là tham, tâm sân biết là sân, còn không cần phải phân tích chia chẻ nhiều vô, cuối cùng là cái đầu mình quên mất cảnh bắt tâm.

Cho nên tu đơn giản thôi, chỉ cần thực hành, hiểu để thực hành. Hiểu sâu, nhưng thực hành đơn giản. Ai thực hành được thì người đó thành công. Cách tu không khó, quý vị chỉ cần nắm giùm quán thân trên thân, quán thọ trên thọ, quán pháp trên pháp, quán tâm trên tâm. Quán mấy thứ đó, quán cho kỹ vô, liên tục. Mà đừng ép, phải tu làm sao nhẹ nhàng, và khi tâm vừa khởi là biết. Ví dụ như quý vị có đứa con, quý vị nghĩ đứa con mong là nó được thế này thế kia. Khi đó là mình biết đó là tâm si rồi, vì sao? Tâm đang tán loạn, biết là tâm tán loạn. Rồi một hồi nghe pháp không hiểu, mình biết đó là tâm si. Mình nghe pháp mà mình nghi ngờ, không biết pháp này đúng hay sai, tâm si hợp hoài nghi. Đó, mình chỉ cần biết tâm si là được, tâm tham là được, tâm sân là được, chỉ cần biết cái chính thôi.

Rồi thọ cũng vậy, biết thọ là được, đang thọ khổ hay thọ lạc, hay thọ không khổ không lạc, 3 thọ là được rồi. Còn nếu biết 5 thọ càng tốt. Cũng đừng có truy tìm nhiều, để tâm mình rỗng rang. Rỗng rang rồi thì có sức định. Khi có sức định rồi thì mới có đủ Bát chi Thánh đạo bất chợt khởi lên. Còn quý vị cứ ăn rồi sống trong ‘danh chơn thi thuyết’, ở trong đó toàn

là từ ngữ, thuật ngữ thôi, học xong thành gánh nặng. Và khi gánh nặng có nhiều quá thì cái đầu không sáng suốt. Không sáng suốt thì không thấy như thật được. Bởi vì chứng đạo là phải thấy trực tiếp, không phải thấy qua nghe. Nghe không thì không được, trí văn không thì không được, không phải tư duy. Hai trí văn và [tư], là nghe và tư duy chỉ là nền tảng, rồi cuối cùng là do sự tu tập, và đến lúc nào đó chứng.

Cho nên tu cũng đừng có ham chứng, mà nên nhớ là cứ tu cho đúng, bao giờ đủ thì chứng thôi. Chứ đừng ham, ham không được đâu, ham hay không ham cũng vậy thôi, phải tu đúng cách.

[Đoạn 12: Các Lậu hoặc được đoạn trừ phải do phòng hộ]

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các Lậu hoặc được đoạn trừ phải do phòng hộ? (Tức là [cách] thứ hai, những Phiền não [đoạn trừ] phải do phòng hộ các căn).

Ở đây, có Tỷ-kheo suy xét một cách như lý, sống phòng hộ với sự phòng hộ mắt. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy sống không phòng hộ với sự phòng hộ mắt, thì các Lậu hoặc, sự tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên. Nếu sống phòng hộ với sự phòng hộ mắt, thì các Lậu hoặc, sự tàn hại và nhiệt não ấy không có.

Ở đây, khi mắt nhìn thấy một cái gì đó, mà nếu thấy cái đó, các Phiền não sanh khởi, thì biết liền, thì đừng có chạy theo nó. Ví dụ như bây giờ lên [mạng], thấy quảng cáo một cái điện thoại mới, Samsung, Xiaomi, Apple, Iphone v.v… thấy cái đó thích quá, thì biết là do thấy mà thích. Như vậy đừng chạy theo nó nữa, thấy vẫn là thấy thôi, thấy rồi dừng lại. Như

vậy là được phòng hộ. Và do vậy các Phiền não tham, sân, si không khởi lên, không có.

Còn nếu như tham, nghĩ là về nhà phải kiếm tiền, giấu vợ/chồng, kiếm tiền để mua điện thoại này v.v... Đó là tâm tham. Và từ đó là tâm trộm cắp, đủ thứ tâm khởi lên, như vậy đó là tâm tham. Cho nên đơn giản nhất là chỉ cần phòng hộ. Phòng hộ có nghĩa là gì? Không phải không thấy, mắt vẫn thấy, nhưng thấy xong là đừng chạy theo nó. Quan trọng là đừng chạy theo tham, sân, si.

Vị ấy suy xét một cách như lý, sống phòng hộ với sự phòng hộ lỗ tai...;

Suy xét một cách như lý, sống phòng hộ với sự phòng hộ lỗ mũi...;

Suy xét một cách như lý, sống phòng hộ với sự phòng hộ lưỡi...;

Suy xét một cách như lý, sống phòng hộ với sự phòng hộ thân...;

Suy xét một cách như lý, sống phòng hộ với sự phòng hộ ý.

Như vậy phòng hộ 6 căn, đoạn này là dịch tắt lại, dài quá nên ngài Minh Châu cũng chấm ba chấm (...), lặp lại nội dung như trên.

Tức là khi tai nghe tiếng (âm thanh) thì phải biết âm thanh đó như thế nào. Nhớ! Người tu không phải là bịt tai, nhưng biết âm thanh đó, nghe xong rồi phải đừng chạy theo. Quý vị nhớ trong bài kinh, Đức Phật nói là: Thà huỷ hoại các căn, chứ không để tâm tán loạn chạy theo nó. Thà ngủ còn hơn, tức là khi ngủ cũng tốt đúng không, ngủ thì không nghe nên ngủ cũng tốt. Còn quý vị nghe mà làm tâm tán loạn thì thà ngủ tốt hơn.

Hồi xưa học Đại thừa, không hiểu tại sao lại kỳ vậy? Hòa thượng nói ngủ là Vô minh, là không tốt, mà tại sao Đức Phật lại nói ngủ tốt hơn? Tại

vì ngủ thì quý vị chỉ tác ý nhè nhẹ thôi, và chỉ có tạo nghiệp của ý thôi. Nghiệp của ý không có phát ra bên ngoài, nên nhẹ, không gây nghiệp nặng, đa phần là không đưa đến đọa lạc Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh. Còn nghiệp khi sống đây nè, thấy cái gì, rồi bắt đầu [tâm] khởi lên, chạy theo nó, hành động theo đó, từ đó bắt đầu tạo nghiệp thân, khẩu, ý đủ luôn, cho nên có hại hơn. Đó là lý do trong Kinh A Hàm, Kinh Nikaya, Đức Phật nói: Thà là không có mắt, huỷ hoại mắt còn hơn là nghe thấy những hình sắc rồi tạo nghiệp, là như vậy. Chứ không phải là không thấy nha! Cho nên ở đây phòng hộ các căn là vậy.

Suy xét một cách như lý, sống phòng hộ với sự phòng hộ lỗ mũi...; (Đối với mũi ngửi mùi hương cũng vậy, cố gắng làm sao phòng hộ lỗ mũi, tức là đối với mùi hương đừng chạy theo).

Suy xét một cách như lý, sống phòng hộ với sự phòng hộ lưỡi...; (Đối với lưỡi nếm vị cũng vậy. Tức là ăn cái gì thì đừng có chạy theo quá, hãy cẩn thận. Cho nên tu Tứ Niệm Xứ đều nằm trong đây, gọi là Chánh niệm tỉnh giác).

Suy xét một cách như lý, sống phòng hộ với sự phòng hộ thân...; (Thân xúc chạm cũng như vậy).

Suy xét một cách như lý, sống phòng hộ với sự phòng hộ ý. Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy sống không phòng hộ với sự phòng hộ ý, thì các Lậu hoặc, sự tàn hại và nhiệt não ấy có thể khởi lên. Nếu sống phòng hộ ý, thì các Lậu hoặc, sự tàn hại và nhiệt não ấy không có. (Cho nên mục tiêu là cố gắng phòng hộ sáu căn).

Này các Tỷ-kheo, các pháp ấy được gọi là các Lậu hoặc được đoạn trừ phải do phòng hộ.

Có nghĩa là phải tu Tứ niệm xứ đó quý vị, đừng có chạy theo cảnh, tu phải luôn luôn biết rõ ràng.

[Tóm lại: Suy xét một cách như lý và phòng hộ 6 căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, để các Lậu hoặc, sự tàn hại và nhiệt não không khởi lên].

Nhiều khi sẽ bị khổ, ví dụ như bị chửi thì quý vị sẽ cảm thấy khó chịu. Đó là thiếu phòng hộ căn, căn nào? Theo quý vị, nếu nghe chửi mà mình bắt đầu khó chịu, sân lên, tức lên, thì đó là thiếu phòng hộ căn nào? Nhiều người sẽ không biết phòng hộ căn nào hết. Tiếng chửi là âm thanh, như vậy là sự thiếu phòng hộ về âm thanh, phòng hộ về tai. Nhưng âm thanh đưa vào ý, ý giải quyết nữa, cho nên cũng thiếu phòng hộ về ý. Như vậy là rất rõ ràng.

Còn nếu như mình lên mạng, đọc mấy bình luận người ta chửi, mà quý vị sân lên, thì đó là thiếu phòng hộ về mắt và ý nha! Rất là rõ ràng như vậy.

Rồi đi vô một chỗ nào đó, ví như vô nhà vệ sinh hôi ơi là hôi, thấy khó chịu, sân, bực mình, vì đứa con ở dơ quá. Như vậy là thiếu phòng hộ về mũi và ý.

Nói chung mọi con đường từ các căn cuối cùng cũng đưa về cửa ý. Quý vị nhớ là mọi con đường đều đi về La Mã, thì mọi con đường là các cửa (các căn) cuối cùng cũng chạy tới cửa ý. Chính vì vậy mà ai nắm bắt được ý thì người đó tu được. Còn người không tu được đa phần đều là không có nắm được ý, nắm được ý là quán tâm trên tâm. Nên mới tu thì quán thân trên thân là dễ nhất, làm gì biết nấy là dễ nhất, là dành cho người mới tu. Nhưng tu để đạt công phu, là tới khi quán thân trên thân

xong rồi phải quán tiếp thọ trên thọ, rồi tâm trên tâm. Vẫn chưa đủ, mà thực sự người đó phải quán pháp trên pháp. Cho nên tu được đúng bốn điều đó thì được thành A-la-hán, hoặc là Tam quả A-na-hàm. Nhưng nếu tu được một phần thôi cũng được rồi, tu được một phần, không được 100% thì cũng được Tu-đà-hoàn chứ. Cho nên ráng tu nha!

Tóm lại, nội dung hôm nay, chúng ta dừng ở đây, để bữa khác chúng ta sẽ chia sẻ tiếp. Còn các phương pháp ở phần sau nữa. Bởi vì học nhiều quá sợ quý vị không nhớ, để bài khác chúng ta sẽ học tiếp từ đây.

Thời gian hôm nay cũng hết rồi, hẹn quý vị hôm khác chúng ta sẽ chia sẻ tiếp. Thứ Bảy này có Học Phật Vấn Đáp, quý vị có gì thắc mắc thì có thể bình luận ở dưới video này, hoặc là quý vị có thể hỏi trực tiếp ở trong Zoom vào 20h tối (giờ Việt Nam). Hẹn quý vị vào tối thứ Bảy này. Kính chào quý vị, chúng ta cùng chắp tay hồi hướng:

Chúng con nguyện đem công đức có được trong thời Pháp hôm nay xin hồi hướng đến chư Thiên, chư Thần trú ngụ tại đây, cũng như chư Thiên, trời Đế Thích, Đao Lợi, Phạm Thiên. Nguyện mong các ngài hoan hỷ lãnh thọ.

Chúng con cũng xin hồi hướng đến tất cả thân bằng quyến thuộc của chúng con từ nhiều đời nhiều kiếp. Nguyện tất cả chúng sanh đều được giải thoát thành tựu.